

Bản án số: **07** /2024/HS-ST
Ngày 11/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thanh Hải – Giáo viên Trường THCS Nguyễn Du.

Ông A Hải – Phó Trưởng phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk Tô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/HSST-QĐ ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày 19/3/2001 tại Kon Tum; nơi thường trú: **Thôn Đ, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **A D** (đã chết) và bà **Y T1**; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thúy H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K**. Có mặt.

- Bị hại: Chị **Y H1**, sinh ngày 29/12/2009. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Y N**, sinh năm 1977 (là mẹ). Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y N: Chị **Y Q**, sinh năm 1988. Có mặt.

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Đặng Thị Kim N1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K**. Có mặt.

Người làm chứng: Chị **Y T2**, sinh năm 1981, địa chỉ: **Thôn Đ, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2023, **A T** và **Y H1** có tình cảm yêu đương. Khoảng 2 tuần sau, trong một lần ngủ qua đêm tại nhà **A T** thì **A T** và **Y H1** đã tự nguyện quan hệ tình dục lần đầu tiên, không sử dụng biện pháp tránh thai. Đến khi bị phát hiện, **A T** và **Y H1** thừa nhận đã tự nguyện quan hệ tình dục khoảng 8, 9 lần. Tất cả các lần quan hệ tình dục đều diễn ra tại phòng ngủ của **A T**. Tại thời điểm quan hệ tình dục, **Y H1** mới 13 tuổi 05 tháng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 09/KLTDTE-TTPY ngày 28/6/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh K** kết luận: Bộ phận sinh dục: Màng trinh rách cũ vị trí 6 giờ, hiện tại không có tinh trùng trong dịch âm đạo. HIV Ab test nhanh: Âm tính. Tại thời điểm giám định không có thai; không có dấu vết thương tích trên cơ thể liên quan đến vụ việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với **lời khai của bị hại** và nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 02/CT-VKSĐT-KT ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố **bị cáo A T** về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Người bào chữa đồng ý với tội danh của bị cáo. Áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, xem xét bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo lợi dụng sự non nớt của bị hại, quan hệ tình dục nhiều lần, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bị hại và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đề nghị áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 2 tuần sau ngày 04/5/2023, trong một lần ngủ qua đêm tại nhà A T thì A T và Y H1 đã tự nguyện quan hệ tình dục lần đầu tiên, không sử dụng biện pháp tránh thai. Đến khi bị phát hiện, A T và Y H1 thừa nhận đã tự nguyện quan hệ tình dục khoảng 8, 9 lần. Tại thời điểm quan hệ tình dục, Y H1 mới 13 tuổi 05 tháng. Hành vi của bị cáo A T đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của bị hại ở độ tuổi trẻ em, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Lời bào chữa cho bị cáo và ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **A T** 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **A T**.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu Bản án; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình